

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũ Thu, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1984.
- Bị đơn: Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm 1983.

Đều cùng địa chỉ: Thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn H có 02 con chung là Trịnh Phương V, sinh ngày 12/4/2008 và Trịnh Phương U, sinh ngày 19/11/2012, ly hôn chị N trực tiếp nuôi cả hai con và chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Văn H có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0003802

ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Sau khi đối trừ 150.000 đồng án phí, chị N được trả lại 150.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V
- UBND xã V, thành phố C1, tỉnh C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng